

(Đề gồm 04 trang)

Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Phòng:.....

Mã đề 001

**Câu 1.** Yếu tố nào sẽ còn tiếp tục tạo ra sự “đột phá” và chuyển biến trong cục diện thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ.
- B. Cuộc chạy đua vũ trang giữa của Mĩ và Liên Xô.
- C. Sự hợp tác bình đẳng giữa Liên Xô và Mĩ.
- D. Sức mạnh tổng hợp của Nhật Bản và Tây Âu.

**Câu 2.** Sự kiện đánh dấu bước chuyển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác

- A. Cuộc bãi công của công nhân mỏ than Mạo Khê.
- B. Cuộc bãi công của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son – Sài Gòn.
- C. Cuộc bãi công của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng.
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy chai Hải Phòng.

**Câu 3.** Một trong những hạn chế của Luận cương chính trị của Đảng được thông qua tháng 10-1930 là

- A. chưa đưa ra phương pháp đấu tranh phù hợp.
- B. nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- C. chưa đề cập đến mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương và thế giới.
- D. chưa xác định được lực lượng lãnh đạo cách mạng.

**Câu 4.** Trong giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là một tổ chức

- A. phát triển toàn diện.
- B. liên kết chặt chẽ.
- C. non trẻ, hợp tác lỏng lẻo.
- D. lớn mạnh, hợp tác hiệu quả

**Câu 5.** Phong trào cách mạng 1930 – 1931 nêu cao khẩu hiệu nào?

- A. “ Chống đế quốc”, “ chống phát xít”.
- B. “ Tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian”.
- C. “ Tự do dân chủ”, “ cơm áo hòa bình”.
- D. “ Độc lập dân tộc”, “ Ruộng đất cho dân cày”.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973?

- A. Không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.
- B. Tận dụng được nguyên liệu từ các nước thuộc địa.
- C. Tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.
- D. Phát huy được những nguồn lực từ bên ngoài.

**Câu 7.** Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- B. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa, xã hội.
- C. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.

**Câu 8.** Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam đã

- A. phát động cải cách ruộng đất.
- B. mít tinh, biểu tình, đưa “dân nguyện” .
- C. phát triển dân quân du kích.
- D. cải cách giáo dục.

**Câu 9.** Tờ báo tiến bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1925) là

- A. An Nam trẻ.
- B. Người cùng khổ.
- C. Nhân dân.
- D. Đời sống công nhân.

**Câu 10.** Trong những năm 1919-1925, giai cấp tiểu tư sản đấu tranh nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. “Chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.
- B. Giành độc lập dân tộc.
- C. Đòi những quyền tự do, dân chủ.
- D. Ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc.

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Có viện trợ của tất cả các nước Mỹ Latinh.
- B. Có phương pháp đấu tranh phù hợp.
- C. Nhận được viện trợ của các nước Đông Dương.
- D. Nhận được viện trợ của tất cả các nước châu Âu.

**Câu 12.** Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của ba tổ chức cộng sản đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chuẩn bị tất yếu cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- C. Là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.
- D. Đánh dấu sự xuất hiện khuynh hướng vô sản ở Việt Nam.

**Câu 13.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chứng tỏ nghệ thuật tác chiến tài tình của Đảng trong chỉ đạo khởi nghĩa.
- B. Chứng tỏ nghệ thuật chớp thời cơ của Đảng trong lãnh đạo cách mạng.
- C. Là thành công của một cuộc cách mạng có tính chất thổ địa và phân đế.
- D. Là kết quả của nghệ thuật Tổng tiến công và nổi dậy của quần chúng.

**Câu 14.** Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam

- A. có sự kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
- B. diễn ra trên quy mô lớn, có tính thống nhất cao.
- C. có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.
- D. chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.

**Câu 15.** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7/1936) chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 16.** Một trong những hạn chế của xu thế toàn cầu hóa là

- A. nguy cơ xâm phạm nền độc lập tự chủ của các quốc gia.
- B. thúc đẩy sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.
- C. tạo ra sự thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, nguồn nhân lực.
- D. cơ cấu kinh tế của các nước có sự chuyển biến.

**Câu 17.** Từ sau sự kiện nào, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra rằng “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”

- A. Tham dự Đại hội Tua và đọc tham luận tại Đại hội
- B. Đọc sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc thuộc địa của Lê-nin.
- C. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- D. Gia nhập Đảng xã hội Pháp

**Câu 18.** Do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), kinh tế Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Phát triển cân đối giữa các ngành.
- B. Phát triển chậm và lệ thuộc vào Pháp.
- C. Kinh tế tư bản chủ nghĩa du nhập.
- D. Phát triển mất cân đối, lệ thuộc Pháp.

**Câu 19.** Trong những năm 20 của thế kỉ XX, ở Việt Nam tổ chức cách mạng nào dưới đây ra đời sớm nhất?

- A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. An Nam Cộng sản đảng.

**Câu 20.** Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận gì sau khi đọc bản Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin (7/1920)?

- A. Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

B. Kết hợp cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

C. Kết hợp vấn đề dân tộc và thời đại.

D. Kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

A. Chứng minh vai trò của khối liên minh công nông trong thực tiễn.

B. Khẳng định trong thực tiễn quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

C. Khẳng định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản là đúng đắn.

D. Là cuộc tổng diễn tập chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945.

**Câu 22.** Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học – công nghệ nửa sau thế kỉ XX so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là

A. các phát minh khoa học đều nhằm cải tiến chất lượng công cụ sản xuất.

B. mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

C. mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.

D. mọi nghiên cứu khoa học đều mang tính đột phá lớn.

**Câu 23.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào

A. đồn điền cao su.

B. ngành chế tạo máy.

C. công nghiệp hóa chất

D. công nghiệp luyện kim.

**Câu 24.** Hội nghị Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

A. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

B. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.

C. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.

D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

**Câu 25.** Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là khu vực

A. Tây Phi.

B. Nam Phi.

C. Bắc Phi.

D. Đông Phi.

**Câu 26.** Những nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

A. Những đòi hỏi của cuộc sống.

B. Trật tự đa cực được thiết lập.

C. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

D. Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.

**Câu 27.** Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương những năm 1936-1939 là

A. chống chế độ phân động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

B. đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập.

C. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

D. đánh đổ phong kiến, thực hiện cách mạng ruộng đất

**Câu 28.** So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương có điểm mới nào?

A. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.

B. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.

C. Tăng cường đầu tư vào thương nghiệp, khai thác mỏ.

D. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

**Câu 29.** Điểm chung về nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do

A. khai thác, bóc lột tài nguyên và nhân công thuộc địa.

B. có sự điều chỉnh kịp thời từ các chính sách của nhà nước

C. khai thác hiệu quả tài nguyên, khoáng sản trong nước.

D. mua các phát minh và áp dụng hiệu quả trong sản xuất.

**Câu 30.** Nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị Ianta (tháng 2-1945)?

A. Đức, Nhật Bản, Italia.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh.

C. Pháp, Đức, Mĩ.

D. Nhật Bản, Pháp, Đức.

**Câu 31.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

- A. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
- B. khối thị trường chung châu Âu có nhiều khởi sắc.
- C. Việt Nam kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.
- D. trật tự hai cực Ianta sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 32.** Yếu tố nào sau đây làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trật tự hai cực Ianta được xác lập trên thế giới.
- B. Cục diện chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- D. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 33.** Một trong những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) là

- A. mít tinh, biểu tình.
- B. mở nhiều lớp đào tạo cán bộ.
- C. xây dựng căn cứ địa ở Cao Bằng.
- D. tổ chức phong trào “chấn hưng nội hoá”.

**Câu 34.** Nguyễn Ái Quốc tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản (12/1920) vì đây là tổ chức

- A. đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân Việt Nam chống chủ nghĩa đế quốc.
- B. tạo điều kiện cho Việt Nam trở thành thành viên của Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. bênh vực quyền lợi cho các nước thuộc địa.
- D. đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

**Câu 35.** Khẩu hiệu thành lập “ *Chính phủ dân chủ cộng hòa*” được đưa ra trong

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ( tháng 5/1941).
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương ( từ 13 đến 15/8/1945).
- C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939).
- D. Đại hội Quốc dân Tân Trào (15 đến 16/8/1945).

**Câu 36.** Căn cứ địa của Cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. Cao Bằng.
- B. Khu giải phóng Việt Bắc.
- C. ATK Định Hoá -Thái Nguyên.
- D. Bắc Sơn – Võ Nhai.

**Câu 37.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) xác định mục tiêu của cách mạng là gì?

- A. Đánh đổ đế quốc.
- B. Đánh đổ đế quốc.
- C. Đánh đổ tay sai đế quốc.
- D. Đánh đổ đế quốc và tay sai.

**Câu 38.** Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. nhờ có Đảng chuẩn bị đầy đủ cho cách mạng.
- B. nhờ chớp được thời cơ “ngàn năm có một”.
- C. nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta.
- D. nhờ quá trình tập dượt của quần chúng.

**Câu 39.** Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc đều điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do

- A. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.
- B. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.
- C. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.
- D. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.

**Câu 40.** Những quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945?

- A. Indônêxia, Việt Nam, Lào.
- B. Malaixia, Việt Nam, Lào.
- C. Indônêxia, Philippin, Lào.
- D. Indônêxia, Mianma, Lào.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

Môn	Mã đề	Câu	Đáp án
LỊCH SỬ	001	1	A
LỊCH SỬ	001	2	B
LỊCH SỬ	001	3	B
LỊCH SỬ	001	4	C
LỊCH SỬ	001	5	D
LỊCH SỬ	001	6	D
LỊCH SỬ	001	7	C
LỊCH SỬ	001	8	B
LỊCH SỬ	001	9	A
LỊCH SỬ	001	10	C
LỊCH SỬ	001	11	B
LỊCH SỬ	001	12	A
LỊCH SỬ	001	13	B
LỊCH SỬ	001	14	B
LỊCH SỬ	001	15	A
LỊCH SỬ	001	16	A
LỊCH SỬ	001	17	C
LỊCH SỬ	001	18	D
LỊCH SỬ	001	19	A
LỊCH SỬ	001	20	A
LỊCH SỬ	001	21	D
LỊCH SỬ	001	22	B
LỊCH SỬ	001	23	A
LỊCH SỬ	001	24	D
LỊCH SỬ	001	25	C
LỊCH SỬ	001	26	A
LỊCH SỬ	001	27	A
LỊCH SỬ	001	28	D
LỊCH SỬ	001	29	B
LỊCH SỬ	001	30	B
LỊCH SỬ	001	31	B
LỊCH SỬ	001	32	D
LỊCH SỬ	001	33	B
LỊCH SỬ	001	34	C
LỊCH SỬ	001	35	C
LỊCH SỬ	001	36	B
LỊCH SỬ	001	37	D
LỊCH SỬ	001	38	C

LỊCH SỬ	001	39	C
LỊCH SỬ	001	40	A